

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 28/02/2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

2. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Lập Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 13/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L.**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Th.**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Hiện bị tạm giam tại: Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội

Có mặt: Bà L.

Vắng mặt: Ông Th. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. **Quan điểm khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị L. trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng:

Bà và ông Nguyễn Văn Th. lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K., Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 07/12/1999. Sau khi cưới thì vợ chồng ở tại thôn S., xã K., Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Mâu thuẫn trầm trọng là từ khoảng tháng 6/2024 do vợ chồng không hợp nhau về nhiều mặt của cuộc sống, không còn tin tưởng tôn trọng lẫn nhau, ông Th. không chịu làm ăn, tu dưỡng bản thân nên vi phạm pháp

luật hình sự và bị tạm giam. Từ khi kết hôn đến nay, ông Th. đã 03 lần phạm tội và bị Tòa án xét xử.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài không thể khắc phục được, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th..

Về con: vợ chồng bà có 02 con chung là:

Nguyễn Tiến Đ. - sinh ngày 07/12/2000

Nguyễn Thị Phương T. - sinh ngày 13/12/2008

Hiện 02 cháu khỏe mạnh bình thường. Sau khi ly hôn, cháu Đ. đã thành niên nên muốn ở với ai là do cháu tự quyết định, bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương T.. Việc cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Hiện bà làm nhân viên phát thanh của xã K., thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2]. Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th.: Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2025 trình bày:

Ông và bà L. lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K., Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 07/12/1999. Sau khi cưới thì vợ chồng ở tại thôn S., xã K., Sóc Sơn, Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng thỉnh thoảng có những mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn chủ yếu là do ông thiếu tu dưỡng, nhiều lần phạm tội phải chấp hành án: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử về tội “Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức”, năm 2014 và tháng 01/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hiện ông bị tạm giam chờ chấp hành án.

Nay ông thấy bản thân không mang lại hạnh phúc cho bà L. nên bà L. xin ly hôn thì ông nhất trí và hoàn toàn tự nguyện. Ông gửi lời xin lỗi các con và hứa sẽ chấp hành án tốt để sớm trở về, đỡ ảnh hưởng đến danh dự của các con.

Về con: vợ chồng ông có 02 con chung là:

Nguyễn Tiến Đ. - sinh ngày 07/12/2000

Nguyễn Thị Phương T. - sinh ngày 13/12/2008

Hiện 02 cháu khỏe mạnh bình thường. Sau khi ly hôn, cháu Đ. đã thành niên nên muốn ở với ai là do cháu tự quyết định, bà L. xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương T. thì ông cũng hoàn toàn nhất trí vì hiện ông đang bị giam giữ không thể nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện ông bị tạm giam chờ chấp hành án nên không có thu nhập.

Do ông bị tạm giam chờ chấp hành án phạt tù nên ông xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể cả khi hòa giải, xét xử. Ông xin giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2025.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L. vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn Th., xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương T., không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức chung, nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L.. Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ. - sinh ngày 07/12/2000 và Nguyễn Thị Phương T. - sinh ngày 13/12/2008. Cháu Đạt đã thành niên và khỏe mạnh bình thường nên không ai phải nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T. cho bà Nguyễn Thị L. trực tiếp nuôi dưỡng và không phải giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không có yêu cầu. Về tài sản chung, công sức chung, nợ: không phải giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị L. phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L. và ông Nguyễn Văn Th. lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K., Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 07/12/1999. Như vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Ông Nguyễn Văn Th. có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự nhưng ông Nguyễn Văn Th. vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể cả khi hòa giải, xét xử. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Th. là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Bà Nguyễn Thị L. và ông Nguyễn Văn Th. có mâu thuẫn từ trước khi Tòa án huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án, bà L. xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau,

ông Th. thiếu tu dưỡng, không chịu làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình cùng nuôi các con mà đã nhiều lần phạm tội, phải chấp hành án và hiện tại ông Th. cũng bị tạm giam chờ chấp hành án phạt tù.

Nay bà Nguyễn Thị L. xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, bà xin được ly hôn ông Th.. Ông Th. cũng xác định bản thân thiếu tu dưỡng, nhiều lần phạm tội, không mang lại hạnh phúc cho bà L. nên đồng ý ly hôn với bà L..

Như vậy cuộc sống của ông bà không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà L. đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Th., thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà L. là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị L. và ông Nguyễn Văn Th. có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ. - sinh ngày 07/12/2000 và Nguyễn Thị Phương T. - sinh ngày 13/12/2008.

Hiện 02 cháu khỏe mạnh bình thường. Sau khi ly hôn, cháu Đ đã thành niên nên muốn ở với ai là do cháu tự quyết định, bà L. xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương T. thì ông Th. cũng hoàn toàn nhất trí vì hiện ông đang bị tạm giam không thể nuôi con nên giao cho bà L. trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương T. là phù hợp và không phải giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà L. và ông Th. đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L. và ông Nguyễn Văn Th. có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị L..
2. Bà Nguyễn Thị L. được ly hôn ông Nguyễn Văn Th..

3. Về con chung: Xác nhận ông bà có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ. - sinh ngày 07/12/2000 và Nguyễn Thị Phương T. - sinh ngày 13/12/2008. Hiện cháu Nguyễn Tiến Đ. đã thành niên, khỏe mạnh bình thường nên không ai phải nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Thị Phương T. cho bà Nguyễn Thị L. trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Không phải giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do ông bà không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Th. có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Không phải giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai số 0073013 ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Th. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- UBND xã K., huyện Sóc Sơn (Chứng nhận kết hôn số 57/99, quyền số 1 ngày 07/12/1999);
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt

- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Nguyệt

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- UBND xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn (Chứng nhận kết hôn số 54 ngày 29/3/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Khanh

